

**KHUÔN ĐÚC TRANG SỨC TRONG VĂN HÓA ÓC EO
Ở MIỀN TÂY NAM BỘ - ĐẶC TRƯNG, NIÊN ĐẠI
VÀ QUAN HỆ VĂN HÓA^(*)**

NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG*

Khuôn đúc trang sức trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ được tìm thấy ở các di tích như Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành, Gò Tháp, Nền Chùa, Cạnh Đền, được làm từ đá phiến, có dạng hình hộp chữ nhật với nhiều hình vật đúc, phổ biến là khuyên tai hình con đĩa. Sự xuất hiện của khuôn đúc cho thấy nghề thủ công chế tác trang sức bằng chì - thiếc có nguồn gốc bản địa, có thể vào khoảng thế kỷ 4 - 7 và kéo dài đến sau thế kỷ 7 Công nguyên.

Từ khóa: khuôn đúc, trang sức, chì - thiếc, văn hóa Óc Eo, Nam Bộ

Nhận bài ngày: 18/8/2024; *đưa vào biên tập:* 19/8/2024; *phản biện:* 28/8/2024; *duyet đăng:* 11/9/2024

1. GIỚI THIỆU

Văn hóa Óc Eo là một nền văn hóa khảo cổ với không gian phân bố trải khắp khu vực Nam Bộ với nhiều loại hình di tích khác nhau như cư trú, kiến trúc, mộ táng, di chỉ xưởng,... ở nhiều giai đoạn từ thế kỷ 3 trước Công nguyên đến thế kỷ 9 - 10 Công nguyên. Mỗi giai đoạn với những đặc trưng văn hóa và không gian phân bố khác nhau, nhưng yếu tố chung là thể hiện tính giao lưu văn hóa với nhiều khu vực trên thế giới, trong đó thời kỳ phát triển phồn thịnh nhất là giai đoạn

văn hóa Óc Eo khoảng thế kỷ 4 - 7 Công nguyên.

Thương mại là một trong những đặc trưng nổi bật của văn hóa Óc Eo, mối quan hệ buôn bán này trải rộng từ Địa Trung Hải, Tây Á, đến Ấn Độ, Đông Nam Á và Đông Á. Trên tuyến đường thương mại này gia vị, nguyên liệu, trang sức,... là những mặt hàng chủ yếu của các thương nhân. Đối với đồ trang sức ngoài các loại chất liệu vàng, bạc, đá quý, thủy tinh, loại trang sức bằng chì - thiếc là sản phẩm thương mại xuất hiện rất phổ biến trong văn hóa Óc Eo và cả khu vực Đông Nam Á. Loại trang sức này được chế tác

^{*} Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

bằng nhiều kỹ thuật khác nhau trong đó có kỹ thuật đúc bằng khuôn. Những khuôn đúc này được tìm thấy trong nhiều di tích thuộc văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ, đã phản ánh nghề thủ công chế tác trang sức bằng chì - thiếc được sản xuất tại chỗ, đồng thời đặc điểm về loại hình khuôn đúc lẫn sản phẩm của chúng có mối quan hệ văn hóa với khu vực Đông Nam Á.

Loại hình di vật khuôn đúc trang sức được L. Malleret nghiên cứu và công bố đầu tiên trong tập 2 của công trình *Khảo cổ học Đồng bằng sông Cửu Long*. Trong công trình này các khuôn đúc tìm thấy ở Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa, Cạnh Đền được L. Malleret xác định là khuôn đúc trang sức. Sau năm 1975, một số phát hiện mới về loại hình khuôn đúc ở Óc Eo - Ba Thê, Gò Tháp và Nhơn Thành được các tác giả Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải (1995) công bố trong *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*. Đặc biệt là sưu tập khuôn đúc được phát hiện ở di tích Nhơn Thành (Cần Thơ) được Nguyễn Duy Tỳ, Nguyễn Phụng Anh (1995) bước đầu khảo tả và nghiên cứu sơ bộ về loại hình di vật này. Trong đề tài hệ thống hóa di tích, di vật khảo cổ ở Nam Bộ và công trình *Khảo cổ học Nam Bộ thời sơ sử* của Bùi Chí Hoàng và cộng sự (2018) đã hệ thống lại số hiện vật khuôn đúc trang sức trong văn hóa Óc Eo. Sau đó là công trình *Di tích khảo cổ học Nhơn Thành - Cần Thơ* đã có những thống kê mới nhất về khuôn đúc và nghề chế tác trang sức ở di tích này.

Trong đề án nghiên cứu Văn hóa Óc Eo Nam Bộ và công trình *Văn hóa Óc Eo những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017 - 2020* của Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đối, Nguyễn Khánh Trung Kiên (2022) tiếp tục cập nhật những phát hiện mới về loại hình khuôn đúc phát hiện trong quá trình khai quật ở các di tích Gò Giồng Cát, Giồng Trôm và Nền Chùa. Qua các giai đoạn phát hiện và nghiên cứu về văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ, các nhà nghiên cứu luôn cập nhật những phát hiện mới về di vật này nhưng chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về loại hình, đặc điểm, kỹ thuật chế tác bằng phương pháp đúc khuôn, cũng như quan hệ văn hóa của chúng trong khu vực. Bài viết này tiếp tục kế thừa các phát hiện, nghiên cứu trước đây và nêu lên một số đặc trưng, niên đại và quan hệ văn hóa thông qua loại hình khuôn đúc trang sức trong văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ. Các khuôn đúc này không chỉ phản ánh kỹ thuật chế tác tinh vi mà còn cung cấp cái nhìn sâu sắc về đời sống và quan niệm thẩm mỹ của cư dân Óc Eo.

2. KHUÔN ĐÚC TRONG VĂN HÓA ÓC EO Ở MIỀN TÂY NAM BỘ

Loại hình khuôn đúc trang sức được phát hiện rất ít trong các di tích, hầu hết là những di chỉ cư trú và phân bố tập trung ở vùng Tây Nam Bộ, trong khoảng niên đại từ thế kỷ 4 - 7 Công nguyên, và được tìm thấy tập trung ở một số trung tâm lớn như Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành, Gò Tháp, và các di tích ở Kiên Giang như Nền Chùa,

Cạnh Đền. Đến nay, số lượng các khuôn đúc thống kê được ở các di tích như sau:

Di tích	Óc Eo - Ba Thê	Nền Chùa	Cạnh Đền	Nhơn Thành	Gò Tháp
Số lượng	17	3	1	18	12

Di tích Óc Eo - Ba Thê được xem là một trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị và tôn giáo của văn hóa Óc Eo, di tích và di vật được tìm thấy ở khu di tích này có số lượng rất lớn và mật độ tập trung cao, trong đó đồ trang sức thể hiện yếu tố thương mại với nhiều nơi trên thế giới, loại hình khuôn đúc trang sức cũng được phát hiện trong khu di tích này. Khuôn đúc trang sức tại Óc Eo - Ba Thê gồm 17 tiêu bản, trong đó có các khuôn đúc trong sưu tập của L. Malleret hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, và các phát hiện sau này được lưu giữ tại Bảo tàng An Giang, Ban Quản lý di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang. Các khuôn đúc này đều có chất liệu bằng đá phiến hạt mịn. Về kiểu dáng của các loại khuôn đúc, gồm hai dạng là hình chữ nhật phổ biến nhất, ít hơn là dạng hình vuông hoặc gần hình chữ nhật với hình vật đúc ít và đơn điệu. Loại khuôn thường thấy nhất là khuôn đúc hai mang hoặc nhiều hơn, với một hoặc hai mặt đều có hình vật đúc. Các khuôn đúc phát hiện ở Óc Eo - Ba Thê với số lượng nhiều là loại khắc hình vật đúc như khuyên tai hình con đĩa, vòng tay, khuyên tai hình quả bí, huy hiệu, bùa đeo, hạt chuỗi, kim khâu,... Các khuôn đúc hình vuông hoặc gần hình

chữ nhật thường xuất hiện loại vật đúc khuyên tai hình con đĩa.

Bộ khuôn đúc một loại khuyên tai hình con đĩa ở Óc Eo - Ba Thê



Nguồn: Nguyễn Nhật Phương, 2018.

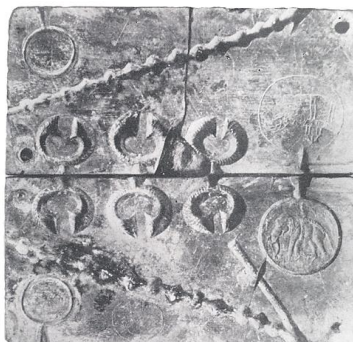
Nhơn Thành là khu di tích quan trọng có quy mô lớn thuộc vùng Ô Môn - Phụng Hiệp, đặc trưng nổi bật của khu di tích là cư trú và kết hợp với hoạt động sản xuất thủ công trong đó có chế tác trang sức. Tại đây đã phát hiện nhiều công cụ và sản phẩm của việc chế tác trang sức. Trong số đồ trang sức phát hiện tại di tích ngoại trừ số hạt chuỗi thủy tinh thì trang sức bằng chì - thiếc chiếm số lượng nhiều nhất gồm 27 tiêu bản, bao gồm các loại hình nhẫn, vòng tay, khuyên tai hình con đĩa, khuyên tai hình quả bí,... Các trang sức bằng chất liệu vàng, bạc, đá quý và thủy tinh có số lượng rất khiêm tốn, do đó có thể thấy sản phẩm trang sức chính của khu vực này là trang sức bằng chì - thiếc.

Khuôn đúc ở di tích Nhơn Thành



Nguồn: Bùi Chí Hoàng và nhiều người, 2019.

Bộ khuôn đúc trang sức ở Óc Eo - Ba Thê



MBB.N.3456

Nguồn: L. Malleret, 1960.

Dụng cụ quan trọng của hoạt động chế tác trang sức bằng chì - thiếc là khuôn đúc, tại khu di tích Nhơn Thành đã phát hiện tất cả gồm 18 tiêu bản (Bùi Chí Hoàng, Trần Việt Phương, Nguyễn Quốc Mạnh, 2019) bao gồm các phác vật, khuôn đúc đang sử dụng. Đặc điểm chung của các khuôn đúc ở di tích Nhơn Thành là các khuôn đều có hình dáng thống nhất nhau, cơ bản là hình hộp chữ nhật, làm bằng đá phiến hạt mịn màu đen, tương tự như khuôn đúc hình chữ nhật ở di tích Óc Eo - Ba Thê. Ở di tích này hầu như không ghi nhận loại hình khuôn đúc nhỏ có hình vuông, với ít vật đúc. Loại hình vật đúc được khắc trên một mặt, một số bản khắc trên 2 mặt của khuôn đúc. Những mảnh khuôn đúc có hình vật đúc ở cả hai mặt là một phần của dạng khuôn đúc gồm nhiều mang khuôn ghép lại với nhau, dùng để đúc nhiều loại hình trang sức. Dạng khuôn đúc nhiều mang này cũng tương tự như một số khuôn đúc ở di tích Óc Eo - Ba Thê. Loại hình vật đúc trên khuôn đúc ở Nhơn Thành tương tự như các vật

đúc trên khuôn ở Óc Eo - Ba Thê với loại hình chủ yếu là khuyên tai hình con đĩa, bùa đeo, huy hiệu, vòng tay, khuyên tai hình quả bí, thanh dài ở đầu có hình makara, hoặc vật đúc có bản rộng, hình hoa nhiều cánh,... Các khuôn đúc ở Nhơn Thành có vật đúc được bố trí dày đặc, hết bề mặt khuôn, tương đối khác biệt so với khuôn đúc ở Óc Eo - Ba Thê, mặt khác khuôn ở Nhơn Thành hầu hết được tận dụng khoảng trống ở giữa để đúc các thanh dài hoặc bảng trang trí rộng, trong khi khuôn ở Óc Eo - Ba Thê không phổ biến và ở Gò Tháp rất hiếm. Loại hình vật đúc dạng hạt chuỗi bố trí thành hàng dài thường xuất hiện trên khuôn của Óc Eo - Ba Thê thì ở Nhơn Thành không ghi nhận.

Gò Tháp là khu vực tập trung nhiều nhất các loại hình di tích trong khu vực Đồng Tháp Mười. Các di tích kiến trúc phân bố ở đỉnh gò, khu vực chân gò thường là nơi cư trú cổ, các cuộc khai quật tại chân gò Minh Sư và các địa điểm khác ở Gò Tháp đã xác nhận dấu vết di tích cư trú, đồng thời ghi nhận các dấu hiệu của việc nấu và chế tác kim loại đặc biệt là trang sức.

Các bản khuôn đúc trang sức ở Gò Tháp được chế tác bằng đá phiến, tìm thấy trong tầng văn hóa cư trú, một số hiện vật được sưu tầm, tổng số các hiện vật khuôn đúc trang sức được ghi nhận ở Gò Tháp cho đến nay là 12 khuôn. Về loại hình khuôn đúc ở Gò Tháp có thể chia thành hai nhóm là loại khuôn lớn hình chữ nhật, với nhiều hình vật đúc và loại khuôn nhỏ

Khuôn đúc trang sức ở di tích Gò Tháp



13GMSH2L2

Nguồn: Đặng Văn Thắng và nhiều người, 2013.

hình chữ nhật với ít hình vật đúc. Loại khuôn có hình chữ nhật, kích thước lớn mang đặc điểm tương tự như loại khuôn của di tích Óc Eo - Ba Thê và Nhơn Thành, nhưng loại khuôn nhỏ thì có điểm khác biệt so với khuôn đúc có kích thước nhỏ ở Óc Eo - Ba Thê như về kích thước lớn hơn, hai góc bo tròn và nhất là có nhiều vật đúc hơn nhưng chỉ cùng một loại khuyên tai hình con đĩa. Ở Gò Tháp cũng tìm thấy loại khuôn đúc có hình vật đúc ở hai mặt của khuôn. Về loại hình vật đúc trên các khuôn đúc ở Gò Tháp đều thấy xuất hiện nhiều vật đúc nhất là khuyên tai hình con đĩa, số lượng ít hơn là loại hình hoa nhiều cánh, khuyên tai hình quả bí, khuyên tai, vòng đeo tay, đặc biệt là vòng đeo tay có dạng nhiều hạt kết thành vòng tròn chưa thấy xuất hiện ở các khuôn đúc tại Óc Eo - Ba Thê và Nhơn Thành.

Ngoài ba di tích trên đã phát hiện khuôn đúc trang sức còn có các di tích như Nền Chùa (3 khuôn), Cạnh Đền (1 khuôn) thuộc tỉnh Kiên Giang cũng phát hiện loại hình khuôn đúc này nhưng số lượng rất ít. Hai mảnh của khuôn đúc trang sức hiện đang trưng

bày tại bảo tàng Kiên Giang cho thấy khuôn đúc được làm bằng loại đá phiến mịn, màu xám nhạt, là loại khuôn hình chữ nhật. Một tiêu bản trên một mặt khuôn có các hình vật đúc như bùa đeo hình chữ nhật, bùa đeo hình tròn trang trí như bông hoa, vật đúc hình bầu dục có nhiều khía, khuyên tai hình con đĩa, khuyên tai hình quả bí, và một dây lỗ tròn có thể là hạt chuỗi, ở giữa để trống. Một tiêu bản có kích thước nhỏ hơn, hình chữ nhật, trên một mặt khắc một vật đúc là khuyên tai hình con đĩa có viền răng cưa nhưng có thể chưa chế tác hoàn thành, chỉ dừng lại ở dạng phác thảo. Một tiêu bản mới phát hiện ở Nền Chùa là loại khuôn đúc cỡ nhỏ, hình chữ nhật, dùng để đúc loại trang sức khuyên tai hình con đĩa.

3. ĐẶC TRƯNG KHUÔN ĐÚC TRONG VĂN HÓA ÓC EO

Chất liệu khuôn đúc: trong số các tiêu bản khuôn đúc trang sức đã phát hiện tại các di tích Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành, Gò Tháp, Nền Chùa và Cạnh Đền hầu hết đều được làm từ chất liệu đá phiến hạt mịn, riêng một tiêu bản ở bảo tàng An Giang có màu sắc tương đối khác với loại đá phiến. Với đặc điểm mềm, độ mịn cao, độ đồng nhất của chất liệu nên rất thích hợp chế tác các loại khuôn đúc trang sức với những chi tiết nhỏ, tinh xảo, sản phẩm sau khi đúc đạt yêu cầu, nhất là các họa tiết hoa văn nhỏ và có thể sử dụng nhiều lần.

Về hình dáng khuôn đúc: gồm hai loại là khuôn có dạng hình chữ nhật và

khuôn gần hình vuông, phổ biến nhất là khuôn hình chữ nhật với nhiều loại hình vật đúc, khuôn gần hình vuông đa số chỉ đúc loại khuyên tai hình con đĩa. Riêng tại Gò Tháp loại khuôn nhỏ này có đặc điểm tương đối khác so với các khuôn đúc cùng loại ở Óc Eo - Ba Thê và các di tích ở Kiên Giang, khuôn có hình chữ nhật, hai góc bo tròn, kích thước ngắn, hình vật đúc ít và thường là một loại khuyên tai hình con đĩa được bố trí thành một cụm trên mặt khuôn.

Loại hình vật đúc: Loại trang sức được đúc phổ biến nhất chính là loại khuyên tai hình con đĩa. Loại hình trang sức này được đúc phổ biến đến nỗi trong một khuôn có tới ba hình khuyên tai này hoặc những khuôn có kích thước nhỏ hình gần vuông chỉ đúc riêng khuyên tai hình con đĩa. Đặc điểm này cho thấy nhu cầu của xã hội về trang sức hình con đĩa rất lớn.

Loại hình vật đúc tìm thấy khá nhiều trên các khuôn là hoa tai hình quả bí. Chúng có kích thước lớn nhỏ khác nhau, chỉ gồm hai phần hoặc ba phần gồm quai đeo, thân và phần đuôi, trên thân có khía. Loại hình này được ghi nhận chủ yếu trên các khuôn lớn hình chữ nhật, một số khuôn có đến bốn hình vật đúc loại này.

Loại hình vật đúc tương đối phổ biến trên các khuôn là khuyên tai, huy chương, nhẫn, bùa đeo và ít phổ biến hơn là vòng đeo tay. Trang sức ít được chế tác bằng phương pháp đúc, có thể do chúng dễ sản xuất bằng những phương pháp khác hoặc nhu

cầu trong xã hội đối với những dạng trang sức này không nhiều, chẳng hạn như loại hình huy chương/mề đai có thể chỉ dùng cho những tầng lớp giàu có, có quyền lực trong xã hội.

Các loại hình vật đúc như: kim khâu, khuyên tai hình cá ngựa, hạt chuỗi là những sản phẩm có số lượng ít trên các khuôn và chúng không phổ biến. Vật đúc dạng hạt chuỗi chỉ ghi nhận trên các khuôn phát hiện tại Óc Eo - Ba Thê.

Cùng với đó còn có nhiều hình vật đúc là các vật dụng hay trang trí trong sinh hoạt hoặc tín ngưỡng như hình bò, hươu, hình trăng khuyết, chiếc lá, câu liêm, con rùa,... Loại hình vật đúc trên các khuôn có sự khác biệt nhau về số lượng, điều này cũng nói lên phần nào về thị hiếu, nhu cầu của xã hội đối với từng loại trang sức.

Cách thức bố trí hình vật đúc trên khuôn hầu hết đều được bố trí theo những nguyên tắc nhất định. Đối với các khuôn đúc lớn, hình chữ nhật, hình vật đúc được bố trí theo nguyên tắc nằm dọc theo bốn cạnh của khuôn, sát với rìa cạnh ngoài. Một vài tiêu bản khuôn đúc ở Óc Eo - Ba Thê ở giữa là khoảng trống lớn, đôi khi bố trí một dây hạt chuỗi nằm xéo, giữa các hạt chuỗi được nối với nhau tạo thành một dãy dài liên tục. Các khuôn đúc khác ở Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành và Kiên Giang khoảng giữa được bố trí khắc hình những vật đúc có kích thước dài, bản rộng và hoa văn phức tạp hơn. Thông thường ở khu vực rìa cạnh của khuôn bố trí các

vật đúc là những chiếc khuôn hình con đĩa thành một hàng dài, hoặc là những chiếc khuôn hình quả bí, nhãn, bông đeo tai, bùa đeo, huy hiệu,... đều là những vật có kích thước nhỏ, mỗi vật đúc có một đầu rót riêng. Các khuôn đúc nhỏ chỉ có một hoặc nhiều hình vật đúc dạng khuôn tai hình con đĩa, hình vật đúc được khắc ở giữa khuôn và có đầu rót riêng cho mỗi vật đúc.

Với các khuôn đúc chúng có một đặc điểm chung về cách bố trí các đầu rót, mỗi hình vật đúc có một đầu rót riêng. Khuôn đúc có kích thước lớn và tùy vào cách bố trí vật đúc mà đầu rót sẽ đặt ở nhiều cạnh của khuôn đúc, thông thường là ở hai cạnh đối diện nhau của khuôn, kể cả ở ba cạnh khuôn. Khuôn đúc có nhiều vật đúc khác nhau thì lỗ để rót nước kim loại sẽ được bố trí ở nhiều cạnh của khuôn hơn, từ hai, ba cạnh cho đến bốn cạnh của khuôn đều có lỗ rót nước kim loại. Các khuôn đúc trang sức đã biết ở miền Tây Nam Bộ phổ biến đầu rót ở hai đến ba cạnh của khuôn nhưng một số khuôn đúc trang sức tại Campuchia đầu rót được đặt ở tất cả bốn cạnh khuôn.

Việc bố trí các đầu rót ở các cạnh của khuôn sẽ đem lại nhiều thông tin về cách thức đúc trang sức của cư dân Óc Eo, điều này có thể giải thích, người thợ thủ công có thể không cùng một lúc đúc tất cả các loại hình vật đúc có trên khuôn mà có thể họ chỉ đúc những sản phẩm cần thiết theo yêu cầu của khách hàng nhất định.

Kỹ thuật chế tác: qua đặc điểm khuôn đúc, loại hình vật đúc trên khuôn, cách bố trí đầu rót có thể thấy được kỹ thuật sản xuất trang sức bằng chất liệu chì - thiếc từ khuôn đúc có các khâu cơ bản sau:

Quá trình chế tác khuôn đúc được người thợ sử dụng chủ yếu là đá phiến, dễ chế tác, tạo hình dáng cơ bản, mài nhẵn bề mặt khuôn, sau đó đục, khắc các hình vật đúc lên khuôn bằng cách vẽ hay khắc hình vật mẫu lên đá rồi đục, làm nhẵn lòng hình vật đúc và tạo các máng dẫn nước kim loại vào vật đúc.

Khi đúc người thợ ghép các mang khuôn lại, thông thường là hai mang hoặc kỹ thuật cao hơn là có từ ba mang khuôn ghép lại, chốt các lỗ định vị hoặc buộc cố định các khuôn.

Nguyên liệu được nấu trong các nồi nấu kim loại, sau khi nguyên liệu nóng chảy, người thợ có thể dùng các nồi có dạng nhỏ, có tay cầm, vôi vót chuyên dùng để rót nước kim loại vào khuôn như những mẫu nồi rót đã tìm thấy ở Nhơn Thành.

Sản phẩm sau khi đúc sẽ được gia công, tu chỉnh và có thể có thêm công đoạn mạ hay bọc vàng nhằm tăng giá trị và tính thẩm mỹ cho trang sức nhưng giá thành thấp hơn so với trang sức được chế tác hoàn toàn bằng vàng.

Sản phẩm của quá trình đúc: các loại hình trang sức được chế tác từ các dạng khuôn đúc này được phát hiện nhiều trong các di tích thuộc văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ, nhiều nhất là di tích Óc Eo - Ba Thê. Loại

trang sức được tìm thấy phổ biến nhất là khuyên tai hình con đĩa, bùa đeo hình chữ nhật, các loại trang sức có số lượng ít hơn như mề đai, khuyên tai hình quả bí, phục sức hình con cá, vòng tay,... Khuyên tai hình con đĩa phổ biến với hai dạng là có viền răng cưa và không có viền răng cưa.

Các loại trang sức và phục sức ở di tích
Óc Eo - Ba Thê và Nhơn Thành



Nguồn: Nguyễn Nhật Phương, 2018; Trung tâm Khảo cổ học; Bùi Chí Hoàng, Trần Việt Phương, Nguyễn Quốc Mạnh. 2019.

4. NIÊN ĐẠI

Niên đại của loại hình di vật này hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu, và hầu hết các tiêu bản khuôn đúc đều được sưu tầm, rất ít hiện vật được tìm thấy trong tầng văn hóa của di tích, do đó việc xác định niên đại cũng như xác lập quá trình phát triển của loại hình khuôn đúc này rất khó khăn. Tuy vậy, với những tư liệu hiện có ở một số mẫu khuôn đúc nằm trong tầng văn hóa của di tích và những tư liệu so sánh đối chiếu qua các chi tiết trang sức trên tượng, hiện vật trang sức cũng cho thấy phần nào đặc điểm niên đại của loại hình khuôn

đúc này trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ.

Xác định niên đại của khuôn đúc trang sức theo tầng văn hóa có thể dựa vào tầng văn hóa của di tích Nhơn Thành được thám sát, khai quật các năm 2011 đến 2013. Nhơn Thành là địa điểm đã tìm thấy nhiều mảnh khuôn đúc cùng sản phẩm bằng chì - thiếc, tầng văn hóa tương đối ổn định, không bị xáo trộn chỉ gồm một giai đoạn phát triển thuộc thời kỳ văn hóa Óc Eo phát triển vào thế kỷ 4 đến thế kỷ 7 Công nguyên. Những hiện vật khuôn đúc sưu tầm được trong nhân dân tại Nhơn Thành vào những năm 90 của thế kỷ trước đều có thể làm cơ sở để đối sánh với các loại sản phẩm cùng loại ở địa điểm khác. Đặc biệt là trong đợt khai quật năm 2011, đã tìm thấy một mảnh vỡ khuôn đúc trang sức bằng đá (11NT.TS1L2.22), bề mặt khắc hình vật đúc là vòng nhỏ, khuyên hình núm vú và các đoạn dáng thẳng, thân có nhiều khía nhỏ. Trong hố khai quật năm 2012, cũng ghi nhận một khuyên tai hình con đĩa bằng chì - thiếc không có viền răng cưa (12.NT.TS12L4.62) ở độ sâu 0,8m. Ngoài mảnh khuôn đúc, trang sức được tìm thấy trong tầng văn hóa, ở Nhơn Thành còn tìm thấy các mảnh xỉ kim loại, các nồi nấu kim loại có liên quan đến quá trình chế tác trang sức. Về niên đại của di tích Nhơn Thành, nhiều mẫu phân tích bằng phương pháp C14 cho kết quả tương đối thống nhất với nhau về thời gian tồn tại của khu di tích này vào khoảng thế

kỷ 4 đến thế kỷ 7 Công nguyên, do đó nội hàm văn hóa của các di tích đều thuộc giai đoạn văn hóa Óc Eo phát triển. Đây là những căn cứ quan trọng để có thể xác định bước đầu niên đại của khuôn đúc trang sức ở Nhơn Thành có niên đại khoảng thế kỷ 4 - 7 Công nguyên. Đặc biệt là dạng khuôn lớn có hình chữ nhật, nhiều hình vật đúc là loại hình chủ đạo ở di tích Nhơn Thành, có thể xem là một cứ liệu để đối chiếu để xác định niên đại của các khuôn đúc cùng loại ở các di tích khác.

Ngoài ra, tại Gò Tháp trong các đợt khai quật năm 2013 cũng tìm thấy các mảnh khuôn đúc nguyên vẹn nằm trong tầng văn hóa, chủ yếu ở các lớp trên, lớp 2 của hố đào. Niên đại của lớp văn hóa này được xác định vào khoảng thế kỷ 7 đến thế kỷ 12 (Đặng Văn Thắng và nhiều người, 2013: 86), do đó có thể suy đoán các khuôn đúc trang sức này muộn hơn khuôn đúc trang sức tại Nhơn Thành, niên đại có thể từ thế kỷ 7 trở đi. Hiện vật đúc trên mảnh khuôn tại Gò Tháp có những đặc điểm tương tự như các loại khuyên tai hình con đĩa có viền răng cưa hay không có viền được tìm thấy trong văn hóa Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh tư liệu về mặt địa tầng của di tích để định niên đại còn có thể dựa vào việc so sánh các di vật trang sức cùng loại trên các tượng làm căn cứ xác định niên đại của khuôn đúc. Nhóm trang sức hình quả bí thân có nhiều khía gồm một hay hai tầng là

loại khuyên tai được tìm thấy nhiều trên các khuôn đúc ở Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành. Loại hình trang sức này đã được biết đến ở Ấn Độ khá sớm, cụ thể trên tượng Bồ Tát (Bodhisattva Avalokitesvara) thuộc phong cách Gandhara niên đại thế kỷ thứ 3 Công nguyên, trên tai đeo loại trang sức này với một móc đeo vào tai, thân hình cầu có khía và ba tầng nhỏ hơn ở bên dưới. Đặc điểm trang sức này tương tự như trang sức đã thấy ở sưu tập của L. Malleret, tiêu bản ở Nhơn Thành, cũng gồm bộ phận móc đeo, thân hình cầu dẹt và một đầu nhọn, hoặc bên dưới là một đoạn thắt, một hình cầu dẹt có khía và đầu nhọn. Sự khác biệt ở đồ trang sức này thể hiện kỹ thuật bản địa và có sự ảnh hưởng từ loại hình trang sức ở khu vực bắc Ấn vào thời điểm tương đối sớm. Dựa trên những so sánh này chúng ta có thể đoán định niên đại của trang sức hình quả bí từ khi du nhập sang Óc Eo và phổ biến trong xã hội có thể muộn hơn so với niên đại của tượng Bồ tát, khoảng cuối thế kỷ 3 - 4 Công nguyên và tồn tại kéo dài đến các thế kỷ sau.

Trang sức trên tượng Bodhisattva Avalokitesvara, Gandhara, thế kỷ 3.



Nguồn: flickr.com

Với loại hình khuyên tai hình con đĩa có nhiều bằng chứng cho thấy chúng để đeo ở vành tai. Trên tượng Vishnu khai quật được tại Muang Si Mahosot thuộc Prachinburi, Thái Lan có hình loại khuyên tai này, niên đại của tượng được xác định vào thế kỷ 6 - 7 Công nguyên. Một số mảnh phù điêu hình người bằng đất nung được tìm thấy ở U Thong - Thái Lan trên hai tai cũng khắc hoa tai hình con đĩa. Mảnh khuôn đúc loại trang sức này cũng được tìm thấy ở di tích U Thong. Niên đại của U Thong được xác định trong khoảng thế kỷ 3 - 7 Công nguyên. Ngoài ra trên mảnh vàng dập nổi hình Visnu thuộc thời kỳ Mon-Dvaravati, tại Bảo tàng Norton-Simon, trên tai cũng thể hiện khuyên tai hình con đĩa, niên đại của mảnh vàng được xác định vào khoảng đầu thế kỷ 8 Công nguyên. Căn cứ vào các tư liệu trên có thể xác định niên đại của nhóm trang sức này vào khoảng thế kỷ 3 - 7 Công nguyên, và kéo dài lâu hơn vì trang sức vốn có sự bảo tồn lâu dài về kiểu dáng. Từ đó có thể xác định loại hình khuôn đúc có vật đúc dạng khuyên tai hình con đĩa này có thể có niên đại khoảng thế kỷ 3 - 8 Công nguyên.

Trang sức hình con đĩa trên tai Vishnu, Thái Lan, thế kỷ 8.



Nguồn: <https://commons.wikimedia.org>

Các loại khuôn đúc tại Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành, Nền Chùa, Cạnh Đền và Gò Tháp có thể có niên đại khác nhau. Các khuôn đúc có niên đại sớm vào thế kỷ 4 - 7 Công nguyên, với đặc trưng tiêu biểu của khuôn đúc trang sức ở Nhơn Thành, loại khuôn có dạng hình hộp chữ nhật, trên khuôn gồm nhiều loại hình vật đúc khác nhau, bố trí hết diện tích khuôn. Với các khuôn đúc có kích thước nhỏ, đúc một loại vật đúc khuyên tai hình con đĩa có thể ở niên đại muộn hơn nhóm trên, khoảng thế kỷ 7 trở đi, tiêu biểu như các khuôn đúc tại Gò Tháp khai quật năm 2013 tìm thấy trong hố 3, thuộc lớp 2, niên đại của lớp văn hóa này vào khoảng thế kỷ 7 đến thế kỷ 12.

Khuôn đúc trang sức tại Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa và Gò Tháp đều tồn tại hai loại hình khuôn đúc, với loại khuôn lớn hình chữ nhật cùng đặc điểm với các khuôn đúc của Nhơn Thành, và khuôn đúc đơn lẻ một loại trang sức, vì vậy có thể suy luận những khuôn đúc này hay kỹ thuật chế tác trang sức bằng khuôn tại các di tích này tồn tại trong một thời gian dài từ thế kỷ 3 đến sau thế kỷ 7 - 8 Công nguyên.

Dựa vào các cứ liệu so sánh trên có thể thấy hai nhóm niên đại của khuôn đúc trang sức trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ, với nhóm khuôn lớn hình chữ nhật, có nhiều vật đúc là nhóm khuôn có niên đại sớm hơn, khoảng thế kỷ 3 - 7 Công nguyên, nhóm khuôn đúc nhỏ, vật đúc ít chỉ đúc khuyên tai hình con đĩa có thể

thuộc giai đoạn muộn hơn khoảng thế kỷ 7 trở về sau. Từ các niên đại của những loại hình khuôn đúc trên có thể nhận thấy, vào thế kỷ 3-7 Công nguyên đồ trang sức được chế tác rất nhiều về số lượng lẫn loại hình, bước sang các thế kỷ tiếp theo sản phẩm kém đa dạng về loại hình hơn chỉ còn một số kiểu dáng thông dụng như khuyên tai hình con đĩa, các loại vòng đeo,...

5. KHUÔN ĐÚC TRONG VĂN HÓA ÓC EO VÀ QUAN HỆ VĂN HÓA VỚI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Loại hình khuôn đúc trang sức bằng đá phiến không những được tìm thấy trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ mà còn được ghi nhận ở một số di tích trong khu vực Đông Nam Á như Trà Kiệu, Cát Tiên, U Thong. Khuôn đúc trang sức phát hiện tại Trà Kiệu có hình vật đúc là trang sức khuyên tai hình con đĩa có viền răng cưa và loại không có viền. Cả hai loại vật đúc này đều cùng một loại hình với các khuôn đúc tìm thấy ở Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành và Gò Tháp.

Mảnh khuôn đúc trang sức tại U Thong - Thái Lan



Nguồn: Anna Bennett, 2017.

Một mảnh khuôn đúc được tìm thấy ở di tích Cát Tiên, được làm bằng đá phiến có màu xám, bị vỡ chỉ còn hai nửa của hai hình vật đúc là dạng

khuyên tai hình con đĩa, trên thân có nhiều khía nhỏ song song nhau. Loại hình khuôn và vật đúc này tương tự như tiêu bản khuôn đúc ở Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang ở Óc Eo - Ba Thê, có thể chúng thuộc loại hình khuôn nhỏ, vật đúc chỉ có một loại hình khuyên tai hình con đĩa. Đặc điểm tương đồng này cho thấy niên đại của nhóm khuôn đúc dùng để đúc khuyên tai hình con đĩa có khía có thể có niên đại sau thế kỷ 7, cùng thời gian tồn tại với nhóm di tích Cát Tiên.

Khuôn đúc trang sức phát hiện tại U Thong (Thái Lan) về kiểu dáng có hình chữ nhật, có ít hình vật đúc, chủ yếu là loại khuyên tai hình con đĩa, đây là loại hình vật đúc tương tự như các vật đúc trên khuôn đúc thuộc văn hóa Óc Eo. Tại Campuchia cũng tìm thấy một số khuôn đúc có hình dáng và hình vật đúc tương tự được lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia, chùa Bạc và tiêu bản tại bảo tàng tại Siem Riep cùng niên đại và văn hóa với các khuôn đúc ở Óc Eo. Sự tương đồng này biểu thị cho sự tương đồng về văn hóa sử dụng đồ trang sức cùng chịu ảnh hưởng loại hình trang sức cổ từ bên ngoài và sự phân bố rộng rãi của chúng trong khu vực Đông Nam Á. Yếu tố này cũng nói lên vấn đề thương mại trang sức trong khu vực phát triển mạnh, sản phẩm của các khu vực khác nhau có thể được buôn bán qua lại lẫn nhau đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp trong các xã hội khác nhau nhưng cùng ảnh hưởng tính chất văn hóa Ấn Độ.

6. KẾT LUẬN

Qua những di vật khuôn đúc trang sức trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ cho thấy nghề thủ công chế tác trang sức bằng chất liệu chì - thiếc được sản xuất tại chỗ, tuy nhiên hoạt động sản xuất này chỉ phân bố tập trung ở các di tích có quy mô lớn như Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành, Gò Tháp và các điểm di tích như Nền Chùa, Cạnh Đèn, trong đó Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành là hai trung tâm chế tác lớn nhất với bộ sưu tập khuôn đúc nhiều nhất và đa dạng loại hình trang sức được tìm thấy ở đây. Về niên đại có thể loại hình khuôn đúc trang sức bằng đá này phát triển mạnh nhất ở giai đoạn văn hóa Óc Eo phát triển khoảng thế kỷ 3 - 7 và sau đó suy yếu dần kéo dài đến khoảng sau thế kỷ 7 - 8 Công nguyên. Đặc trưng của loại hình khuôn đúc ở giai đoạn phát triển có thể là loại khuôn lớn hình chữ nhật với nhiều loại hình vật đúc được khắc trên khuôn, nhưng ở giai đoạn sau thế kỷ 7 có thể chỉ tồn tại loại khuôn nhỏ, đúc một loại sản phẩm là khuyên tai hình con đĩa. Sự suy giảm này có thể bắt nguồn từ sự thay đổi về xã hội cũng như hoạt động thương mại ở

miền Tây Nam Bộ không còn phát triển mạnh như trước nên nhu cầu về các loại trang sức khác nhau cũng giảm hẳn, chỉ còn lại loại thông dụng là khuyên tai hình con đĩa được duy trì sản xuất trong thời gian dài. Các loại hình khuôn đúc ở Óc Eo - Ba Thê, Gò Tháp, Nền Chùa cho thấy hoạt động của nghề thủ công này được kéo dài từ giai đoạn văn hóa Óc Eo phát triển đến giai đoạn Óc Eo muộn, điều này cũng phù hợp với tính chất di tích và di vật được phát hiện tại đây.

Loại hình khuôn đúc trang sức này còn phản ánh mối quan hệ văn hóa của cư dân văn hóa Óc Eo với các cư dân cổ ở khu vực Đông Nam Á qua những tiêu bản khuôn đúc cùng loại được phát hiện ở các di tích Trà Kiệu (Champa), Cát Tiên (Lâm Đồng), U Thong (Thái Lan). Tại di tích U Thong ngoài loại hình khuôn đúc ở đây còn có các sản phẩm là khuyên tai hình con đĩa rất tương đồng về kiểu dáng trang sức cùng loại ở di tích Óc Eo - Ba Thê, các yếu tố này thể hiện rõ tính chất văn hóa tương đồng, mặt khác có thể có sự giao thương giữa các cư dân cổ trong khu vực ở mặt hàng đồ trang sức. □

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết là nội dung của một phần trong đề tài cơ sở năm 2024 “Loại hình di vật bằng chì - thiếc trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ - Đặc trưng và quan hệ văn hóa” do Nguyễn Nhựt Phương làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ chủ trì.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Anna Bennett. 2017. *The Ancient History of U Thong City of Gold*. Published by DASTA

and BIA, Printed and Bound in Thailand by Pimdee Company Limited, Bangkok.

2. Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Quốc Mạnh, Lê Hoàng Phong. 2018. *Khảo cổ học Nam Bộ thời sơ sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
3. Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đối, Nguyễn Khánh Trung Kiên. 2022. *Văn hóa Óc Eo những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017 - 2020*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Bùi Chí Hoàng, Trần Việt Phường, Nguyễn Quốc Mạnh. 2019. *Di tích Khảo cổ học Nhơn Thành - Cần Thơ*. Cần Thơ.
5. Đặng Văn Thắng, Phạm Quang Sơn, Phí Ngọc Tuyền, Hà Thị Sương, Võ Thị Huỳnh Như và nhiều người. 2013. *Báo cáo khai quật di tích Gò Tháp năm 2013*. Tư liệu Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.
6. <https://commons.wikimedia.org>, truy cập ngày 23/7/2024.
7. <https://flickr.com>, truy cập ngày 21/7/2024.
8. Lê Xuân Diệm. Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. 1995. *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
9. Malleret, L. 1960. *L'Archéologie du Delta du Mékong - La Civilisation Ma té rielle d'Óc-Eo (Planches)*. Publications de L'École Française d'Extrême - Orient, Volume XLIII, Paris, 1960. Bản dịch Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, năm 1970.
10. Nguyễn Duy Tỳ, Nguyễn Phụng Anh. 1995. *Những hiện vật văn hóa Óc Eo ở Bảo tàng Cần Thơ*. Bảo tàng Cần Thơ.